TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/DS-PT
Ngày: 28/02/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tiến Dũng
Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy
Ông Vũ Toàn Giang

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội*:** Ông Nguyễn Mạnh Thắng, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 593/2022/TLPT-DS ngày 14/12/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 181/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 15/2023/QĐ-PT ngày 31/01/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank); Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Anh – Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý kiêm Trưởng phòng cao cấp Phòng XLNKHKD Miền Bắc 2. Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Vương Văn Thành – Trưởng bộ phận xử lý nợ và bà Phạm Thị Huyền – Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ: Tầng 7 Tòa nhà Việt Hải, 78 Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội (Văn bản ủy quyền ngày 13/12/2021). *Có mặt*

Bị đơn:

1. Ông Vũ Huy Long, sinh năm 1978. *Vắng mặt*

HKTT: Số 44 Hàng Bông, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Địa chỉ: Số 35/91 Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội.

2. Bà Phạm Thu Hằng, sinh năm 1984. *Vắng mặt*

Địa chỉ: Số 5 ngách 158/4 Nguyễn Sơn, tổ 20 phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Cẩm, sinh năm 1954. *Vắng mặt*

HKTT: Số 44 Hàng Bông, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Địa chỉ: Số 35/91 Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội.

Do có kháng cáo của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Vũ Huy Long và vợ là bà Phạm Thu Hằng có vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), theo Hợp đồng tín dụng và hợp đồng mở thẻ tín dụng cụ thể như sau:

+ Khoản vay thứ nhất: Hợp đồng tín dụng số 3338647 (LD1512600708) ký ngày 06/05/2015: Số tiền nhận nợ: 500.000.000 đồng; Thời hạn vay: 120 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay; Mục đích vay: Vay tiêu dùng mua sắm nội thất, thiết bị gia đình. Lãi suất cho vay và các kỳ trả nợ được quy định cụ thể trong các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và các văn bản tín dụng kèm theo.

+ Khoản vay thứ hai: Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 06/11/2014 kèm theo Bản điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản phát hành thẻ ghi nợ ngày 6/11/2014. Đề nghị cấp tín dụng: Số tiền từ 10.000.000 đồng đến 99.000.000 đồng; Thời gian vay tối thiểu 06 tháng, thời gian vay tối đa 48 tháng; Lãi suất vay tối đa 27%; Mục đích vay tiêu dùng và thanh toán phí bảo hiểm cá nhân; Giải ngân thực tế: Số tiền 80.000.000; Lãi suất 27%; thời hạn vay: 48 tháng.

+ Khoản vay thứ ba: Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 05/12/2014 kèm theo bản thỏa thuận mở và sử dụng thẻ tín dụng/ Dịch vụ ngân hàng điện tử: số tiền nhận nợ: 20.000.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay; Mục đích vay: Vay tiêu dùng; Các kỳ trả nợ, lãi suất cho vay được quy định cụ thể trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số: 896-3, tờ bản đồ số: 07, địa chỉ: Tổ 11, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO966438, số vào số cấp: 1282 do UBND quận Long Biên, Hà Nội cấp ngày 06/06/2013), thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số Công chứng: 1694/2015, quyển số 02-2015 tại Văn phòng Công chứng Kinh Đô.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ông Vũ Huy Long và bà Phạm Thu Hằng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ theo nội dung tại Điều 6 của Hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên, khoản vay ông Long, bà Hằng đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 06/07/2015 đối với hợp đồng tín dụng số 3338647 (LD1512600708) ngày 6/5/2015; Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản/ thẻ ghi nợ/dịch vụ ngân hàng điện tử (LD1433200812) ngày 06/11/2014 kèm theo đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng bị chuyển thành nợ nợ xấu, quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa

thuận từ ngày 28/07/2015 và Khoản vay theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 05/12/2014 bị chuyển thành nợ xấu, quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận từ ngày 23/06/2015. Sau nhiều lần Ngân hàng trao đổi, làm việc, tạo điều kiện và đôn đốc khách hàng về việc sắp xếp nguồn thu và rao bán bất động sản để trả nợ vay, gia đình ông Long, bà Hằng vẫn không thanh toán được nợ vay quá hạn dù đã cam kết trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng VPBank đã ra thông báo khởi kiện số 3101/2015/TB-VPBAMC ngày 3/11/2015 và khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận Long Biên.

*** Ông Long, bà Hằng đã thanh toán cho Ngân Hàng VPBank số tiền là:**

+ Hợp đồng tín dụng số 3338647 ngày 06/05/2015 đã thanh toán: Nợ gốc: 4.874.209 đồng; Nợ lãi: 9.302.028 đồng; Phạt chậm trả: 102.676 đồng;

+ Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản/thẻ ghi nợ/dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 06/11/2014 đã thanh toán: Nợ gốc: 7.065.726 đồng, Nợ lãi: 12.805.944 đồng, Phạt chậm trả: 90.071 đồng;

+ Hợp đồng thẻ tín dụng số 324-P-41060 ngày 05/12/2014 đã thanh toán: Nợ gốc: 5.400.000 đồng, Phí quá hạn: 848.282 đồng, Phạt chậm trả: 0 đồng.

*** Tạm tính đến ngày 12/08/2022 ông Vũ Huy Long và bà Phạm Thu Hằng còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 1.652.256.244 đồng, cụ thể:**

+ Hợp đồng tín dụng số 3338647 (LD1512600708) ngày 06/05/2015 cùng khế ước nhận nợ số 3338647 ngày 6/5/2015 còn nợ: Nợ gốc: 495.125.791 đồng; Nợ lãi: 591.808.694 đồng. Tổng: 1.086.934.485 đồng.

+ Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản/thẻ ghi nợ/dịch vụ ngân hàng điện tử (LD1433200812) ngày 06/11/2014 còn nợ: Nợ gốc: 72.934.274 đồng; Nợ lãi: 212.290.810 đồng. Tổng: 285.225.084 đồng.

+ Hợp đồng thẻ tín dụng số 324-P-41060 (146-P-50212) ngày 05/12/2014 còn nợ: Nợ gốc: 14.900.486 đồng; Nợ lãi: 265.196.189 đồng. Tổng: 280.096.675 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu:

- Đề nghị Tòa án buộc ông Vũ Huy Long và bà Phạm Thu Hằng phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và lãi phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên. Tạm tính đến ngày 12/8/2022 là 1.652.256.244 đồng, trong đó: nợ gốc: 582.960.551đồng; nợ lãi: 1.069.295.693đồng.

- Đề nghị Tòa án buộc ông Vũ Huy Long và bà Phạm Thu Hằng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn, phạt chậm trả theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày ông Long và bà Hằng thực tế thanh toán hết khoản nợ cho VPBank.

- Đề nghị Tòa án tuyên trong bản án/Quyết định về việc VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ, cụ thể: Toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số: 896-3, tờ bản đồ số: 07, địa chỉ: Tổ 11, phường Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở

và tài sản khác gắn liền với đất số BO966438, số vào số cấp: 1282 do UBND quận Long Biên, Hà Nội cấp ngày 6/6/2013 cho bà Nguyễn Thị Cẩm, sinh năm 1954; HKTT: số 44 Hàng Bông, phường Hàng Gai, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Diện tích đất còn lại 35m^2 đất ở, thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 1694/2015, quyển số 02-2015 tại Văn phòng Công chứng Kinh Đô. Đồng thời buộc bà Cẩm phải bàn giao tài sản bảo đảm là nhà đất tại: Tổ 11, phường Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO966438, do UBND quận Long Biên cấp ngày 06/06/2013 cho bà Nguyễn Thị Cẩm, diện tích đất còn lại 35m^2 để VPBank xử lý tài sản đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Vũ Huy Long trình bày: Vợ chồng ông có vay của Ngân hàng VPBank 01 Hợp đồng tín dụng và 02 tài khoản thẻ tín dụng cụ thể như sau:

+ HĐTD số 3338647 ngày 6/5/2015 cùng khế ước nhận nợ ngày 6/5/2015 còn nợ: nợ gốc: 495.125.791 đồng; nợ lãi: 591.808.694 đồng. Tổng: 1.086.934.485 đồng

+ Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản /thẻ ghi nợ/dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 06/11/2014 do cá nhân ông đứng tên mở tài khoản còn nợ: Nợ gốc: 72.934.274 đồng; Nợ lãi: 212.290.810 đồng. Tổng: 285.225.084 đồng.

+ Hợp đồng thẻ tín dụng số 324-P-41060 ngày 05/12/2014 do cá nhân ông đứng tên mở tài khoản còn nợ: Nợ gốc: 14.900.486 đồng; Nợ lãi: 265.196.189 đồng. Tổng: 280.096.675 đồng.

Tính đến ngày 12/08/2022, ông còn nợ số tiền cả gốc và lãi là: 1.652.256.244 đồng. Trong đó nợ gốc: 582.960.551 đồng; Lãi là: 1.069.295.693 đồng.

Về phương án trả nợ ông Long đề xuất: sẽ trả cả nợ gốc và lãi số tiền trên theo yêu cầu của ngân hàng, lý do không trả được nợ là do dịch covid tiếp tục kéo dài nên công việc của ông gặp rất nhiều khó khăn, không có nguồn thu để trả nợ Ngân hàng. Ông đề nghị Ngân hàng cho thời gian trả nợ từ 03 tháng theo lộ trình và đề nghị ngân hàng xem xét miễn khoản lãi phạt và lãi quá hạn để ông có điều kiện trả nợ cho ngân hàng. Nếu không trả được nợ ông Long đồng ý phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn bà Phạm Thu Hằng trình bày: Bà xác nhận vợ chồng bà là Vũ Huy Long và Phạm Thu Hằng ký 01 Hợp đồng tín dụng số 3338647 ngày 06/05/2015 cùng khế ước nhận nợ số 3338647 ngày 6/5/2015 với Ngân hàng VPBank. Hai vợ chồng có vay ngân hàng 500.000.000 đồng để mua sắm thiết bị, nội thất gia đình. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là nhà đất của bà Nguyễn Thị Cẩm (mẹ chồng) tại Tổ 11, phường Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất ngày 6/6/2013 mang tên bà Nguyễn Thị Cẩm. Thửa đất này có số thửa: 896-3, tờ bản đồ số 7; diện tích 75m^2. Ngày 17/03/2015 bà Cẩm đã chuyển quyền sử dụng 40m^2 đất cho con gái là chị Vũ Thu Huyền, diện tích đất còn lại là thực tế là 35m^2 đã được vợ chồng bà sử dụng ký thế chấp cho VPBank để vay 500.000.000 đồng. Bà Hằng xác nhận

các khoản nợ của vợ chồng và của cá nhân ông Long vay bằng thẻ tín dụng tính đến ngày 12/8/02022, còn nợ số tiền cả gốc và lãi là: 1.652.256.244 đồng. Trong đó nợ gốc: 582.960.551 đồng; Lãi là: 1.069.295.693 đồng. Do dịch covid tiếp tục kéo dài nên không có nguồn thu để trả nợ Ngân hàng. Bà cũng cùng ý kiến với ông Long đề nghị Ngân hàng xem xét giải quyết giảm nợ lãi và cho lộ trình 3 tháng thu xếp nguồn tiền để trả nợ. Nếu không trả được nợ, vợ chồng bà đồng ý để Ngân hàng phát mãi tài sản để thu hồi nợ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Cẩm trình bày: Khoảng cuối năm 2014 anh Long con trai bà và vợ là chị Hằng cần tiền kinh doanh nên đã nhờ bà cho mượn sổ đỏ để thế chấp vay tiền tại ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng để vay số tiền 500.000.000 đồng nên bà đã đồng ý và đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác tại văn phòng công chứng Kinh Đô ngày 04/05/2015. Sau khi bà ký hợp đồng này thì Ngân hàng đã giải ngân cho anh Long và chị Hằng 500.000.000 đồng để lấy vốn kinh doanh. Quá trình anh Long chị Hằng sử dụng tiền vay và trả nợ tiền lãi, tiền gốc cho Ngân hàng như thế nào bà không được biết vì anh chị không ở cùng nhà với bà và cũng không trao đổi gì với bà về công việc kinh doanh. Anh Long có thỉnh thoảng nói với bà vẫn đang trả lãi và gốc hàng tháng cho Ngân hàng, khi nào bà cần sẽ lấy lại sổ đỏ trả. Khoảng năm 2016 anh Long và chị Hằng bắt đầu làm ăn gặp khó khăn nên không trả lãi cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã gửi đơn đến TAND quận Long Biên, bà đã gặp Ngân hàng để trả tiền nên mọi việc đã xong. Vào đầu năm 2020 thì Ngân hàng gọi cho bà báo cho biết việc anh Long, chị Hằng không trả gốc và lãi nên đã khởi kiện ra Tòa án. Sau khi biết sự việc bà đã gọi cho anh Long nói chuyện về việc trả lãi cho Ngân hàng thì anh Long nói không trả được nợ nên sẽ để Ngân hàng phát mại nhà để thu hồi nợ, bà đã rất bức xúc và nói không đồng ý thì anh Long nói sẽ gọi Công an đến để thu hồi nhà. Tài sản đảm bảo cho khoản vay của anh Long, chị Hằng là tài sản của bà đã được UBND quận Long Biên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 06/06/2013, diện tích 75m^2. Ngày 17/03/2015 bà đã chuyển quyền sử dụng 40m^2 đất cho con gái là chị Vũ Thu Huyền, diện tích đất còn lại là thực tế là 35m^2. Bà đã cho anh Long, chị Hằng mượn để thế chấp cho Ngân hàng vay 500.000.000 đồng. Nếu trường hợp anh Long chị Hằng không thu xếp trả nợ được cho Ngân hàng thì bà sẽ đi vay mượn tiền từ chỗ khác để trả nợ gốc hộ cho anh Long chị Hằng, đề nghị Ngân hàng miễn toàn bộ nợ lãi vì bà không có khả năng, lương hưu hàng tháng của bà là 2.600.000đồng. Nếu bà không thu xếp nguồn tiền trả nợ đúng hạn cho Ngân hàng thì bà đồng ý để Ngân hàng phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 181/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Long Biên đã quyết định:

1) Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đối với ông Vũ Huy Long bà Phạm Thu Hằng.

2) Buộc ông Vũ Huy Long và bà Phạm Thu Hằng phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền cả gốc và lãi tạm tính đến hết ngày

30/09/2022 là **1.096.329.497 đồng**. Trong đó nợ gốc là**: 495.125.791 đồng**; lãi trong hạn, lãi quá hạn là: **601.203.706 đồng**.

Ông Vũ Huy Long và bà Phạm Thu Hằng còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng cấp tín dụng đã giao kết, tính kể từ ngày 01/10/2022 cho đến ngày trả hết nợ.

3) Nếu ông Vũ Huy Long và bà Phạm Thu Hằng không thanh toán hoặc thanh toán không hết số tiền gốc và lãi thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Vũ Huy Long và bà Phạm Thu Hằng. Tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số: 896-3, tờ bản đồ số: 07, địa chỉ: Tổ 11, phường Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO966438, số vào sổ cấp GCN: 1282 do UBND quận Long Biên cấp ngày 06/06/2013 cho bà Nguyễn Thị Cẩm, sinh năm 1954; địa chỉ thường trú: số 44 Hàng Bông, phường Hàng Gai, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Diện tích đất còn lại 35m^2 đất ở, thế chấp tại Ngân hàng VPBank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 1694/2015, quyển số 02-2015 tại Văn phòng Công chứng Kinh Đô. Cụ thể như sau: Thửa đất số: 896-3, tờ bản đồ số: 07, địa chỉ: Tổ 11, phường Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội; Diện tích: 35m^2; Hình thức sử dụng: Riêng: 35m^2, Chung: 0m^2; Và tài sản gắn liền với đất đất để thu hồi nợ.

Ông Vũ Huy Long, bà Phạm Thu Hằng, bà Nguyễn Thị Cẩm có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp là: Thửa đất số: 896-3, tờ bản đồ số: 07, địa chỉ: Tổ 11, phường Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO966438, số vào sổ cấp GCN: 1282 do UBND quận Long Biên cấp ngày 06/06/2013 cho bà Nguyễn Thị Cẩm, sinh năm 1954; HKTT: số 44 Hàng Bông, phường Hàng Gai, Hoàn Kiếm, Hà Nội đã được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 1694/2015, quyển số 02-2015 tại Văn phòng Công chứng Kinh Đô - Hà Nội ngày 04/05/2015 cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ.

4) Buộc ông Vũ Huy Long phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/09/2022 của Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 06/11/2014 và bản Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ (LD1433200812) ngày 06/11/2014 là **289.006.651 đồng**, trong đó: Nợ gốc là: **72.934.274 đồng**; Lãi quá hạn: **216.072.377 đồng**.

Ông Vũ Huy Long có trách nhiệm thanh toán các khoản lãi phát sinh từ ngày 01/10/2022 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất quy định tại Đơn đề nghị mở tài khoản, Phát hành thẻ ghi nợ, Vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng và kèm theo Bản điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, Mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ ký ngày 06/11/2014.

5) Buộc ông Vũ Huy Long phải thanh cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/09/2022 của Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế 324-P-41060 (146-P-50212) ngày 05/12/2014 là **79.556.944 đồng**, trong đó: Nợ gốc là: **14.900.486 đồng**; Lãi quá hạn: **64.656.458 đồng**.

Ông Vũ Huy Long có trách nhiệm thanh toán các khoản lãi phát sinh từ ngày 01/10/2022 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị phát hành Kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế và kèm theo Bản thỏa thuận và sử dụng thẻ tín dụng/Dịch vụ Ngân hàng Điện tử ký ngày 05/12/2014.

6) Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đối với ông Vũ Huy Long, bà Phạm Thu Hằng về việc trả tiền phạt chậm trả lãi **666.691.040** đồng theo Hợp đồng tín dụng số 3338647 ngày 06/05/2015 và Đơn đề nghị mở tài khoản, Phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 06/11/2014 của cá nhân ông Vũ Huy Long.

Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đối với ông Vũ Huy Long về số tiền nợ lãi, phạt chậm trả lãi là **200.539.731 đồng** theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 05/12/2014.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) là nguyên đơn trong vụ án kháng cáo bản án sơ thẩm, cụ thể: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận cách tính lãi thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 05/12/2014; yêu cầu Tòa án công nhận tài sản bảo đảm có phạm vi bảo đảm cho cả khoản vay thẻ tín chấp theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, Hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 05/12/2014 theo thỏa thuận của bên bảo đảm trong Hợp đồng thế chấp và các văn bản đã ký kết với VPBank.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo. Các đương sự không xuất trình tài liệu chứng cứ khác và không thỏa thuận với nhau để giải quyết nội dung vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

1. Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 181/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Long Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

[1]. Về hình thức: Nguyên đơn kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo, về hình thức là hợp lệ.

[2]. Về nội dung:

2.1. Hợp đồng tín dụng số 3338647 (LD1512600708) ký ngày 06/05/2015 giữa Ngân hàng với ông Vũ Huy Long, bà phạm Thu Hằng; Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 06/11/2014 và bản Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ (LD1433200812) giữa Ngân hàng với ông Vũ Huy Long; Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 324-P-41060 (146-P-50212) ngày 05/12/2014 giữa giữa Ngân hàng với ông Vũ Huy Long được ký kết giữa các chủ thể theo đúng quy định của pháp luật, nội dung và hình thức phù hợp với pháp luật. Các bên tự nguyện giao kết và thực hiện hợp đồng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc giao kết hợp đồng của mình. Tại thời điểm ký kết, các bên có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên hợp đồng là hợp pháp, các bên có nghĩa vụ thực hiện.

Về khoản nợ gốc các bên đương sự xác nhận đúng, phù hợp với quy định của pháp luật nên theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự đây là tình tiết không phải chứng minh.

Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ khoản vay 500.000.000 đồng (bao gồm nợ gốc, nợ lãi và các loại phí) theo Hợp đồng tín dụng số 3338647 (LD1512600708) ký ngày 06/05/2015của ông Vũ Huy Long, bà Phạm Thu Hằng thì mẹ đẻ ông Long là bà Nguyễn Thị Cẩm có ký với Ngân hàng VPBank Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 1694/2015; quyển số 02-2015 ngày 04/15/2015 tại Văn phòng Công chứng Kinh Đô. Theo đó bà Nguyễn Thị Cẩm đã đồng ý thế chấp cho Ngân hàng tài sản là toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số: 896-3, tờ bản đồ số: 07, địa chỉ: Tổ 11, phường Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO966438, số vào số cấp GCN: 1282 do UBND quận Long Biên cấp ngày 06/06/2013 cho bà Nguyễn Thị Cẩm, sinh năm 1954; địa chỉ thường trú: số 44 Hàng Bông, phường Hàng Gai, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Diện tích đất còn lại 35m2 đất ở; Hình thức sử dụng: Riêng: 35m2, Chung: 0m2; Và tài sản gắn liền với đất đất. Xét thấy, khi ký hợp đồng thế chấp, bà Nguyễn Thị Cẩm có đủ năng lực hành vi dân sự, khi ký giao dịch bà Cẩm tự nguyện không bị cưỡng ép, nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, được ký kết tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Do đó, có cơ sở khẳng định Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền trên đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác nêu trên là tự nguyện, theo trình tự thủ tục, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy các bên có trách nhiệm nghĩa vụ tiếp tục thực hiện, tiếp tục duy trì tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án.

2.2. Xét yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng đối với phần lãi theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 324-P-41060 ngày 05/12/2014; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật, luật các tổ chức tín dụng.

Như nhận định ở trên tại thời điểm ký kết Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản/thẻ ghi nợ/dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 05/12/2014 giữa Ngân hàng VPBank và ông Vũ Huy Long thì các bên hoàn toàn tự nguyện giao kết. Tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 05/12/2014, bên vay đã xác nhận được VPBank cung cấp đầy đủ thông tin liên quan tới việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cũng như cách tính lãi của hợp đồng phát hành thẻ tín dụng. Nên cách tính lãi đối với hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 05/12/2014 được áp dụng theo quy định của Ngân hàng VPBank tại thời điểm ký kết và tại điểm a khoản 2 Điều 93 Luật các tổ chức tín dụng quy định tổ chức tín dụng phải ban hành quy định nội bộ về cấp tín dụng.

Ngày 23/6/2014, Ngân hàng VPBank đã ban hành Quy định số 66/2014/QĐ-TGĐ về sản phẩm thẻ tín dụng không tài sản bảo đảm. Tại điểm 2.2 khoản 2 Điều 3 quy định phương thức tính lãi đối với sản phẩm thẻ tín dụng: *"……Nếu KH không thanh toán toàn bộ số dư nợ cuối kỳ sao kê (bao gồm dư nợ rút tiền mặt và thanh toán hàng hóa, dịch vụ, tiền lãi, phí của kỳ sao kê đó) hoặc thanh toán nợ sau ngày đến hạn thanh toán hoặc chỉ thanh toán một phần dư nợ cuối kỳ sao kê thì giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ được tính lãi từ ngày giao dịch đến ngày KH thanh toán giá trị giao dịch".*

Theo kiểm tra bảng kê tính lãi tính đến hết ngày 30/9/2022 do Ngân hàng xuất trình và các căn cứ tính lãi thẻ tín dụng của Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc Ngân hàng tính lãi thẻ tín dụng trên cơ sở gộp lãi vào gốc từng kỳ sao kê thành gốc mới, tiếp tục tính lãi trên gốc mới sau khi cộng lãi là đúng quy định tại Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước nên việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận cách tính lãi thẻ tín dụng của Ngân hàng là không phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, cần sửa lại nội dung này của bản án sơ thẩm. Ông Vũ Huy Long phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/09/2022 của Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế 324-P-41060 (146-P-50212) ngày 05/12/2014 là 291.679.916, trong đó: Nợ gốc là: 14.900.486 đồng; Lãi quá hạn: 276.779.430 đồng.

2.3. Xét yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng đối với nội dung Tòa án sơ thẩm không công nhận tài sản đảm bảo có phạm vi bảo đảm cho cả khoản vay Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 06/11/2014 và bản Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ (LD1433200812); Giấy đề nghị phát

hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 324-P-41060 (146-P-50212) ngày 05/12/2014:

Tại khoản 1 Điều 2 Hợp đồng thế chấp ngày 04/5/2015 được ký kết giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Thị Cầm quy định như sau: *"Tài sản thế chấp của hợp đồng này bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của ông Vũ Huy Long và bà Phạm Thu Hằng đối với Ngân hàng phát sinh từ tất các các Hợp đồng tín dụng, văn bản tín dụng và các văn bản liên quan ký giữa bên ngân hàng và bên vay trong khoảng thoải gian kể từ ngày 04/5/2015 đến ngày 04/5/2020".* Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản/thẻ ghi nợ/dịch vụ ngân hàng điện tử và Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 324-P-41060 đều được ký kết vào năm 2014 trước khi Hợp đồng thế chấp được ký kết nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng.

Từ những căn cứ và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm. Chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng đối với phần lãi theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 324-P-41060 ngày 05/12/2014. Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng đối với nội dung Tòa án sơ thẩm không công nhận tài sản đảm bảo có phạm vi bảo đảm cho cả khoản vay Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 06/11/2014 và bản Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ (LD1433200812); Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 324-P-41060 (146-P-50212) ngày 05/12/2014. Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên giữ nguyên.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí: Các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Tuyên xử: Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 181/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, cụ thể:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đối với ông Vũ Huy Long bà Phạm Thu Hằng.

2. Buộc ông Vũ Huy Long và bà Phạm Thu Hằng phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền cả gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 30/09/2022 là 1.096.329.497 đồng. Trong đó nợ gốc là: 495.125.791 đồng; lãi trong hạn, lãi quá hạn là: 601.203.706 đồng.

Ông Vũ Huy Long và bà Phạm Thu Hằng còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng cấp tín dụng đã giao kết, tính kể từ ngày 01/10/2022 cho đến ngày trả hết nợ.

3. Trường hợp ông Vũ Huy Long và bà Phạm Thu Hằng không thanh toán hoặc thanh toán không hết số tiền gốc và lãi thì Ngân hàng TMCP Việt Nam

Thịnh Vượng có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Vũ Huy Long và bà Phạm Thu Hằng. Tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số: 896-3, tờ bản đồ số: 07, địa chỉ: Tổ 11, phường Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO966438, số vào sổ cấp GCN: 1282 do UBND quận Long Biên cấp ngày 06/06/2013 cho bà Nguyễn Thị Cẩm, sinh năm 1954; địa chỉ thường trú: số 44 Hàng Bông, phường Hàng Gai, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Diện tích đất còn lại 35m^2 đất ở, thế chấp tại Ngân hàng VPBank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 1694/2015, quyển số 02-2015 tại Văn phòng Công chứng Kinh Đô. Cụ thể như sau: Thửa đất số: 896-3, tờ bản đồ số: 07, địa chỉ: Tổ 11, phường Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội; Diện tích: 35m^2; Hình thức sử dụng: Riêng: 35m^2, Chung: 0m^2; Và tài sản gắn liền với đất đất để thu hồi nợ.

Ông Vũ Huy Long, bà Phạm Thu Hằng, bà Nguyễn Thị Cẩm có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp là: Thửa đất số: 896-3, tờ bản đồ số: 07, địa chỉ: Tổ 11, phường Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO966438, số vào sổ cấp GCN: 1282 do UBND quận Long Biên cấp ngày 06/06/2013 cho bà Nguyễn Thị Cẩm, sinh năm 1954; HKTT: số 44 Hàng Bông, phường Hàng Gai, Hoàn Kiếm, Hà Nội đã được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 1694/2015, quyển số 02-2015 tại Văn phòng Công chứng Kinh Đô - Hà Nội ngày 04/05/2015 cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ.

4. Buộc ông Vũ Huy Long phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/09/2022 của Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 06/11/2014 và bản Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ (LD1433200812) ngày 06/11/2014 là 289.006.651 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 72.934.274 đồng; Lãi quá hạn: 216.072.377 đồng.

Ông Vũ Huy Long có trách nhiệm thanh toán các khoản lãi phát sinh từ ngày 01/10/2022 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất quy định tại Đơn đề nghị mở tài khoản, Phát hành thẻ ghi nợ, Vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng và kèm theo Bản điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, Mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ ký ngày 06/11/2014.

5. Buộc ông Vũ Huy Long phải thanh cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/09/2022 của Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế 324-P-41060 (146-P-50212) ngày 05/12/2014 là 291.679.916, trong đó: Nợ gốc là: 14.900.486 đồng; Lãi quá hạn: 276.779.430 đồng.

Ông Vũ Huy Long có trách nhiệm thanh toán các khoản lãi phát sinh từ ngày 01/10/2022 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy

đề nghị phát hành Kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế và kèm theo Bản thỏa thuận và sử dụng thẻ tín dụng/Dịch vụ Ngân hàng Điện tử ký ngày 05/12/2014.

6. Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đối với ông Vũ Huy Long, bà Phạm Thu Hằng về việc trả tiền phạt chậm trả lãi 666.691.040 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 3338647 ngày 06/05/2015 và Đơn đề nghị mở tài khoản, Phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 06/11/2014 của cá nhân ông Vũ Huy Long.

7. Về án phí:

- Ông Vũ Huy Long và bà Phạm Thu Hằng phải chịu án dân sự sơ thẩm là 44.889.885 đồng, mỗi người phải nộp là: 22.444.943 đồng.

- Ông Vũ Huy Long còn phải chịu 27.227.463 đồng cho khoản nợ của 02 Hợp đồng tín dụng là: Giấy đề nghị phát hành Kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế ngày 06/11/2014 và Đơn đề nghị mở tài khoản, Phát hành thẻ ghi nợ, Vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 324-P-41060 ngày 05/12/2014.

Tổng cộng ông Vũ Huy Long phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 49.672.406 đồng; bà Phạm Thu Hằng phải chịu án dân sự sơ thẩm là: 22.444.943 đồng.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 35.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0064919 ngày 07/02/2022 và 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0065339 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mai Tiến Dũng